

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 08/2000/TT-
BLĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2000

THÔNG TƯ

*Hướng dẫn thực hiện việc cấp giấy phép lao động cho người
nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức tại Việt Nam*

Căn cứ Nghị định số 58/CP ngày 03/10/1996 của Chính phủ về việc cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức tại Việt Nam và Nghị định số 169/1999/NĐ-CP ngày 03/12/1999 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số Điều của nghị định số 58/CP ngày 03/10/1998 của Chính phủ về cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức ở Việt Nam, sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan, Bộ lao động- Thương binh xã hội hướng dẫn thực hiện việc cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức ở Việt Nam như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Đối tượng áp dụng cấp giấy phép lao động là người nước ngoài, người Việt Nam định cư nước ngoài (sau đây gọi chung là người lao động nước ngoài) làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức ở Việt Nam (gọi chung là người sử dụng lao động) sau đây:

1. Doanh nghiệp nhà nước;
2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
 - a) Doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài;
 - b) Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài;
 - c) Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh (trường hợp này doanh nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm làm thủ tục xin cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài);
 - d) Doanh nghiệp BOT (thực hiện hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao), doanh nghiệp BTO (thực hiện hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh) và doanh nghiệp BT (thực hiện hợp đồng xây dựng - chuyển giao);
3. Doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp;
4. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác (bao gồm cả các cơ sở sản xuất-kinh doanh và hộ kinh doanh cá thể có đăng ký kinh doanh nếu được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho

phép tuyển lao động nước ngoài);

5.Đơn vị sự nghiệp hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế;

6.Tổ chức kinh doanh, dịch vụ thuộc cơ quan hành chính nhà nước, lực lượng vũ trang, đoàn thể nhân dân, tổ chức chính trị - xã hội khác;

7.Nhà thầu (thầu chính, thầu phụ) là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân của Việt Nam hoặc nước ngoài nhận thầu. Trong trường hợp đấu thầu tuyển chọn tư vấn, nhà thầu có thể là cá nhân;

8.Cơ sở y tế, văn hoá, thể thao, giáo dục và đào tạo;

9.Văn phòng đại diện công ty nước ngoài, chi nhánh các công ty nước ngoài, văn phòng đại diện các tổ chức: kinh tế, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học - văn hoá, giáo dục, y tế, tư vấn pháp luật;

10.Ngân hàng liên doanh với nước ngoài, chi nhánh ngân hàng liên doanh với nước ngoài, bao gồm cả chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng liên doanh, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, công ty liên doanh bảo hiểm hoặc công ty môi giới bảo hiểm, chi nhánh tổ chức luật sư nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam;

11.Hợp tác xã.

Trong các doanh nghiệp, tổ chức nêu trên (từ điểm 1 đến điểm 11) các đối tượng sau đây không thuộc diện cấp giấy phép lao động:

Người nước ngoài được sử dụng lao động thuê để xử lý khó khăn trong trường hợp khẩn cấp (trường hợp khẩn cấp được quy định là những sự cố, tình huống kỹ thuật, công nghệ phức tạp nảy sinh làm ảnh hưởng hoặc có nguy cơ ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh mà các chuyên gia Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài hiện đang ở Việt Nam không thể xử lý được) nếu thời gian để xử lý khó khăn trong trường hợp khẩn cấp từ 6 tháng trở lên, thì trong 2 tháng đầu vào Việt Nam làm việc người nước ngoài được thuê vẫn phải làm thủ tục xin cấp giấy phép lao động theo quy định tại Thông tư này;

Người nước ngoài là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, giám đốc, Phó giám đốc các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

Người nước ngoài là trưởng văn phòng đại diện, trưởng chi nhánh.

II. THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG, GIA HẠN GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG

1. Cấp giấy phép lao động.

a) Hồ sơ xin cấp giấy phép lao động:

Người sử dụng lao động phải gửi 1 (một) bộ hồ sơ tới cơ quan Nhà nước được bộ Lao động - Thương binh và Xã hội uỷ quyền (theo quy định tại Mục IV của Thông tư này) để xin cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài;

Đơn xin cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài.

Một bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp, có chứng nhận của cơ quan công chứng Nhà nước Việt Nam;

Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép tuyển người nước ngoài theo quy định tại khoản 1 điều 7 của Nghị định số 58/CP ngày 03/10/1996 của Chính phủ;

Bản sao hợp đồng lao động có thời hạn đã giao kết với người sử dụng lao động có xác nhận của người sử dụng lao động này hoặc quyết định cử làm việc ở Việt Nam của phía nước ngoài (đối với trường hợp người nước ngoài hiện đang ở Việt Nam) hoặc văn bản của người sử dụng lao động về dự kiến sẽ giao kết hợp đồng lao động hay dự kiến quyết định sẽ cử làm việc ở Việt Nam.

Các giấy tờ của người lao động nước ngoài gồm:

Đơn xin cấp giấy phép lao động tại Việt Nam;

Phiếu lý lịch tư pháp do sở tư pháp nơi người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam cấp.

Trường hợp người nước ngoài đang cư trú ở nước ngoài thì phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp;

Bản sao chứng chỉ về trình độ chuyên môn tay nghề của người nước ngoài. Chứng chỉ về trình độ chuyên môn tay nghề của người lao động nước ngoài, bao gồm: bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên hoặc giấy chứng nhận về tay nghề của người nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của nước đó.

Đối với người lao động nước ngoài là nghệ nhân những ngành nghề truyền thống hoặc có nhiều kinh nghiệm trong nghề nghiệp, trong điều hành sản xuất, quản lý nếu không có chứng chỉ thì phải có bản tự nhận xét về trình độ chuyên môn tay nghề và trình độ quản lý được cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó mang quốc tịch xác nhận;

Giấy chứng nhận sức khỏe do bệnh viện cấp tỉnh trở lên của Việt Nam cấp hoặc do bệnh viện, cơ sở chữa bệnh khác nhưng phải tương đương bệnh viện cấp tỉnh. Nếu giấy chứng nhận sức khỏe được cấp ở nước ngoài thì theo quy định của nước đó.

Giấy chứng nhận sức khỏe có giá trị trong thời hạn 6 tháng (sáu tháng) kể từ ngày cấp giấy tờ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận hồ sơ xin cấp giấy phép lao động;

Lý lịch tự thuật có dán một ảnh màu của người nước ngoài, kích thước ảnh 3cm x 4cm;

Bản ảnh màu kích thước (3 cm x 4cm), đầu để trần, chụp ảnh chính diện, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, ảnh chụp không quá một năm tính đến ngày nhận hồ sơ xin cấp giấy phép lao động.